



## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 05/6/2020 tại khu vực trước số nhà 163 phố X, phường Nam Đ, quận Đ, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận B, thành phố Hà Nội bắt quả tang Nguyễn Thị T có hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy, thu giữ của T 01 hộp giấy màu xanh vàng kích thước 15 x 10 x 03 (cm) bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước 15 x 07 (cm) chứa các hạt tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của T: 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu trắng hồng sim số 0360.412.212 và 600.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 4540 ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 80,921gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai: Khoảng 13 giờ ngày 02/6/2020, T gặp V (là bạn xã hội, cùng cải tạo tại Trại giam số 5 - Bộ Công an) tại khu vực thành phố P, tỉnh Q. Qua nói chuyện, V bảo T đi nhận ma túy “đá” từ Hà Nội mang Về thành phố P, tỉnh Q cho V thì V sẽ trả công cho T 2.000.000 đồng, T đồng ý. Đến khoảng 08 giờ ngày 05/6/2020, V đưa cho T 01 điện thoại di động màu đen Và bảo T đi xe khách đến thành phố Hà Nội, dùng điện thoại này gọi Vào số điện thoại V đã lưu sẵn trong máy để gặp người đưa ma túy, sẽ được hướng dẫn cách thức Và địa điểm nhận ma túy. Cùng ngày, T đi xe khách từ thành phố P, tỉnh Q đến thành phố Hà Nội rồi dùng điện thoại V đưa gọi vào số điện thoại đã lưu sẵn thì có một người phụ nữ không quen biết nghe máy, người phụ nữ này hẹn T đến khu vực cây xăng Nam Đồng, phố Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hà Nội để đưa ma túy. T đi xe ôm đến chỗ hẹn gặp một người phụ nữ đeo khẩu trang (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) rồi nhận 01 hộp giấy màu vàng - xanh bên trong chứa ma túy để mang về cho V. Sau đó người phụ nữ này lấy lại chiếc điện thoại mà V đã đưa cho T. T cầm hộp giấy đựng ma túy, thuê xe ôm đi đến khu vực số 163 X, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để đón xe khách về thành phố P, tỉnh Q giao ma túy cho V thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt giữ.

Căn cứ lời khai của T, Cơ quan điều tra xác minh đối tượng tên V, sinh năm 1974 hoặc 1975, cư trú tại thành phố P, tỉnh Q, năm 2006 cải tạo tại Trại giam số 5 - Bộ Công an, kết quả là không có đối tượng nào tên V có đặc điểm nhân thân như trên. Ngoài ra, T khai không biết tên đầy đủ, địa chỉ và số điện thoại của V nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Về đối tượng nữ giới giao ma túy, do T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 482/CT-VKS-P1 ngày 25/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Thị T tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 15/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 17 (mười bảy) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Hạn tù tính từ ngày 05/6/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/01/2021, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị T Vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; bác kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T; giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bị cáo chưa được hưởng lợi; hậu quả đã được khắc phục, để chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa quyết định của bản án sơ thẩm và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T từ 06 tháng đến 12 tháng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; ý kiến của luật sư, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với kết luận giám định Và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/6/2020, Nguyễn Thị T đã nhận vận chuyển thuê 80,921 gam Methamphetamine cho đối tượng V (không xác định được nhân thân, lai lịch) từ thành phố Hà Nội Về tỉnh Q thì bị phát hiện bắt giữ. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị T: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu; có tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 17 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại

cấp phúc thẩm bị cáo T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, cũng như đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[3]. Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định Về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 17 (mười bảy) năm tù. Hạn tù tính từ ngày 05/6/2020.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- TTG - Công an Tp Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HCTP, HS;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã kí)

**Lê Thị Thúy Bình**